

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa tại Trường Tiểu học Xuân Khang 1, xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.**

Thực hiện Quyết định số 279/QĐ-TTTH ngày 19/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hoá về Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với các Trường Mầm non thị trấn, trường THCS Hải Thanh tại phường Tĩnh Gia; trường Tiểu học Xuân Khang 1 tại xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

#### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường Tiểu học Xuân Khang 1 thuộc địa bàn xã Như Thanh, được thành lập năm 1997 thuộc khu vực miền núi phía Tây Nam của tỉnh Thanh Hóa. Trước năm 2025, Nhà trường có 03 điểm trường bố trí tại các xã: Xuân Tiến, Đồng Mưa và Xuân Hòa. Đến tháng 8 năm 2025 sáp nhập còn một điểm chính tại thôn Xuân Tiến như hiện nay. Tỷ lệ học sinh gia đình đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 72%.

Toàn trường hiện có 28 cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 02 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng), 23 giáo viên, nhân viên hành chính và 02 hợp đồng lao động. Năm học 2025-2026 số học sinh tham gia học tập tại trường là 396 em, chia thành 13 lớp. Được sự quan tâm của UBND tỉnh, cấp ủy Đảng; Chính quyền địa phương; sự ủng hộ của phụ huynh học sinh, cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Trường mới được công nhận lại chuẩn mức độ 1 tháng 01/2026.

#### **B. KẾT QUẢ THANH TRA**

##### **1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện thu - chi tài chính, huy động xã hội hóa trong nhà trường.**

Trong các năm từ 2021-2025, Nhà trường đã tiếp nhận và triển khai các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa<sup>1</sup> và Ủy ban nhân dân huyện

<sup>1</sup> Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 26/9/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu, chi năm học 2021 - 2022; Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu, chi năm học 2022 - 2023; Công văn số 2791/SGDĐT-KHTC ngày 11/9/2023 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu, chi năm học 2023 - 2024; Công văn số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024 về hướng dẫn các khoản thu năm học 2024-2025 và Công văn số 3279/SGDĐT-KHTC ngày 23/9/2025 về hướng dẫn các khoản thu năm học 2025-2026.

Như Thanh<sup>2</sup> (cũ) về hướng dẫn thực hiện các khoản thu đầu năm học. Sau khi tiếp nhận các văn bản, nhà trường đã tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thông qua các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn, sinh hoạt tổ, bộ phận. Nhà trường phân công bộ phận kế toán chủ trì thực hiện việc thu, chi tài chính phát sinh trong nhà trường: Lập dự toán, quyết toán thu, chi nguồn kinh phí ngân sách cấp; dự toán, quyết toán thu, chi các khoản ngoài ngân sách và đóng góp xã hội hóa của phụ huynh học sinh. Hiệu trưởng đã ban hành Quy chế phối hợp giữa Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh với mục đích tạo môi liên hệ trao đổi, bàn bạc, thống nhất trong việc tổ chức, triển khai thu các khoản ngoài ngân sách, việc huy động kinh phí xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt học sinh tham gia học tập tại trường.

***Qua kiểm tra cho thấy:*** Việc cập nhập, điều chỉnh văn bản chỉ đạo mới của cấp trên vào quy trình, hồ sơ thực hiện còn chậm; việc hệ thống hóa căn cứ pháp luật theo từng năm chưa thật sự đầy đủ, khoa học.

## **2. Công tác quản lý thu, chi tài chính**

### ***2.1. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ***

Hàng năm, căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước; quy định về chế độ định mức chi tiêu, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ<sup>3</sup> làm cơ sở thanh toán các chế độ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

#### ***Qua kiểm tra cho thấy:***

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường còn viển vông, căn cứ văn bản hết hiệu lực<sup>4</sup>.

- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, năm 2025 chưa có nội dung bãi bỏ, thay thế quy chế năm trước đó.

### ***2.2. Việc lập, phân bổ, giao dự toán và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao.***

Hàng năm, căn cứ hạng trường, vùng, miền, hệ số lương cơ bản, phụ cấp, thâm niên theo quy định của số cán bộ, giáo viên biên chế, hợp đồng theo quy định, cơ sở vật chất hiện có, Nhà trường lập dự toán chi tiết, trình UBND huyện Như Thanh giao dự toán chi đầu năm. Quá trình thực hiện dự toán đầu năm, nhà trường được giao dự toán chi bổ sung để thực hiện mục tiêu tăng lương cơ sở, tăng lương thường xuyên và hoạt động chuyên môn phát sinh. Sau khi được giao

<sup>2</sup> Công văn số 2112/UBND-GDĐT ngày 11/10/2021; Công văn số 2276/UBND-GDĐT ngày 24/9/2022; Công văn số 2608/UBND-GDĐT ngày 17/9/2023; Công văn số 2899/UBND-GDĐT ngày 17/9/2023.

<sup>3</sup> Gồm: Quyết định số 01/QĐ-THXK 1 ngày 05/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 01/QĐ-THXK 1 ngày 05/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 01/QĐ-THXK 1 ngày 05/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-THXK 1 ngày 05/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và Quyết định số 01/QĐ-THXK 1 ngày 05/01/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

<sup>4</sup> Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hết hiệu lực từ ngày 01/11/2022 và được thay thế bởi Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2021 và được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

dự toán chi, Nhà trường tiến hành phân bổ dự toán chi tiết và gửi Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi.

Đối với các khoản thu, đóng góp ngoài ngân sách: Trên cơ sở quy định, hướng dẫn có liên quan đến nội dung thu, đóng góp. Nhà trường và Ban thường trực cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị bàn bạc, thống nhất với Chi hội trưởng các lớp về dự kiến khoản thu, mức thu các khoản trong năm học, xây dựng Kế hoạch thu, chi (kèm theo Dự toán chi tiết) trình cơ quan chuyên môn thẩm định; đồng thời báo cáo chính quyền địa phương thống nhất; Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học để triển khai, tổ chức thực hiện thu, chi, phục vụ hoạt động dạy và học.

***Qua kiểm tra cho thấy:*** Nhà trường đã lập dự toán, sử dụng kinh phí được giao phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, chi cho con người, chi hoạt động thường xuyên và tiết kiệm chi theo dự toán được giao.

### ***2.3. Việc trích lập kinh phí cải cách tiền lương, các quỹ theo quy định***

Giai đoạn 2021-2025, Nhà trường không có nguồn thu sự nghiệp (Học phí) nên kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động. Kinh phí cải cách tiền lương, tiền thưởng được ngân sách hỗ trợ theo quy định:

- Giai đoạn 2021-2025 kinh phí tăng lương cơ sở được cấp là: 1.320.037.000 đồng. Cụ thể: năm 2023 tăng lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên mức 1.800.000 đồng, Nhà trường được cấp kinh phí là 466.559.000 đồng; năm 2024 tăng lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng Nhà trường được cấp kinh phí là 853.478.000 đồng.

- Nhà trường đã thực hiện chi trả tiền thưởng thường xuyên theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Kinh phí Nhà trường được cấp năm 2024 là 177.845.000 đồng; năm 2025 là 377.342.000 đồng.

Sau khi được cấp kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương và khen thưởng, Nhà trường đã tổ chức hạch toán, theo dõi nguồn thu và thanh toán cho cán bộ, giáo viên đầy đủ, kịp thời, theo quy định.

### ***2.4. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước***

Nhà trường đã thực hiện kê khai, trích nộp các khoản đóng góp đối với nhà nước theo quy định như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho cán bộ, viên chức, người lao động.

Trong thời kỳ thanh tra, Nhà trường không phát sinh việc thu, chi tiền dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông, do đó không phát sinh nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước đối với khoản thu dịch vụ này.

## **3. Công tác nghiệp vụ kế toán, thực hiện công khai và báo cáo tài chính**

### ***3.1. Việc mở sổ sách kế toán, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh***

Trong thời kỳ thanh tra, Nhà trường áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán MISA trong công tác hạch toán kế toán.

Kế toán nhà trường đã thiết lập hệ thống sổ sách kế toán cơ bản đầy đủ, lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản tuân thủ chế độ kế toán theo Luật Kế toán năm 2015; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính; đóng và lưu trữ chứng từ kế toán tại Bộ phận kế toán theo quy định.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính của nhà trường chưa đầy đủ mẫu biểu theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; còn thiếu bảng cân đối số phát sinh tài khoản; chưa thực hiện đầy đủ việc hạch toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán hằng năm đối với các khoản thu được phép thu ngoài ngân sách và khoản tài trợ.

### **3.2. Việc thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước**

Nhà trường đã thực hiện các khoản chi từ nguồn ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; hồ sơ, chứng từ thanh toán được thiết lập theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kho bạc kiểm soát nội dung chi theo mục lục ngân sách, dự toán được giao; công tác đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách cấp thực hiện theo quý, 11 tháng và sau khi kết thúc năm ngân sách cơ bản đầy đủ, theo quy định.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Chứng từ thanh toán mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị thiếu biên bản bàn giao cho bộ phận trực tiếp quản lý, sử dụng; việc thay thế linh kiện máy tính, máy in chưa có biên bản kiểm tra, xác định tình trạng, nguyên nhân hư hỏng và chưa có biên bản giao nhận chi tiết với bộ phận sử dụng.

### **3.3. Việc lập, trình bày và nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm, công khai tài chính**

Nhà trường đã lập, trình bày và nộp hệ thống Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán cơ bản theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính. Hàng năm, đơn vị đã thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính.

Nhà trường đã ban hành Quyết định công bố công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm và các khoản thu đóng góp, xã hội hóa. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức niêm yết tại đơn vị.

#### **Qua kiểm tra cho thấy:**

- Hồ sơ công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm thiếu biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết công khai;

- Nội dung công khai: Chỉ công khai số liệu tổng thu, tổng chi, chưa chi tiết từng khoản chi theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (nay là Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT).

## **4. Thực hiện và quản lý thu, chi các khoản tài chính trong nhà trường**

#### **4.1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp**

Nhà trường đã tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định; các khoản kinh phí được cấp đã được phản ánh vào sổ sách kế toán, theo dõi, đối chiếu theo nguồn, mục lục ngân sách.

Kết quả thu, chi hàng năm được phòng chuyên môn thẩm định. Giai đoạn 2021-2024 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Như Thanh thẩm định, quyết toán; năm 2025 do Phòng Kinh tế xã Như Thanh thẩm định, quyết toán.

*(Kết quả thu chi giai đoạn 2021-2025 thể hiện tại Phụ lục I kèm theo)*

**Qua kiểm tra cho thấy:** Từ năm 2021-2025, nhà trường chi trả tiền công bảo vệ; hỗ trợ cán bộ, giáo viên dịp lễ, tết bằng tiền mặt từ nguồn ngân sách cấp là chưa phù hợp với yêu cầu thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

#### **4.2. Các khoản thu theo quy định của Nhà nước**

##### **a) Học phí**

Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh việc thu, chi học phí do học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí theo khoản 3 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

##### **b) Lệ phí xét tuyển hồ sơ học sinh lớp 1**

Thực hiện thu từ tháng 9/2025 (năm học 2025-2026).

Mức thu: 25.000đ/hs/đợt xét theo Nghị quyết số 286/2022/NĐ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*(Kết quả thu chi giai đoạn 2021-2025 thể hiện tại Phụ lục I kèm theo.)*

##### **c) Bảo hiểm y tế học sinh**

Mức thu thực hiện theo hướng dẫn của BHXH tỉnh Thanh Hóa và Sở Giáo dục và Đào tạo. Chế độ miễn, giảm đối với học sinh thuộc nhóm đối tượng chính sách; thân nhân đối tượng đặc thù và nhóm bảo trợ xã hội. Năm 2021, Nhà trường báo cáo học sinh được ngân sách hỗ trợ 100% mua bảo hiểm y tế nên không thu tiền của học sinh. Sau khi thu tiền của học sinh, Nhà trường lập danh sách học sinh tham gia, nộp 100% số tiền thu được về cơ quan bảo hiểm xã hội và nhận thẻ bảo hiểm y tế để cấp phát cho học sinh các khối, lớp.

*(Kết quả thu chi giai đoạn 2021-2025 thể hiện tại Phụ lục I kèm theo)*

Tổng số tiền thu được giai đoạn 2022-2025 là: 492.019.960 đồng (gồm: Năm 2022: 118.835.200 đồng; Năm 2023: 174.182.400 đồng; Năm 2024: 91.105.560 đồng và năm 2025 là 107.896.800 đồng).

**Qua kiểm tra cho thấy:** Nhà trường không lập hồ sơ đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội đề trích lại kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện và nội dung chi của kinh phí khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu (do không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định).

#### **4.3. Các khoản thu dịch vụ, phục vụ học sinh:**

Gồm: Tiền vệ sinh; nước uống; sổ liên lạc điện tử; học phẩm phục vụ thi, kiểm tra. (*Kết quả thu chi giai đoạn 2021-2025 thể hiện tại Phụ lục II kèm theo*).

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị thực hiện mức thu các khoản này theo quy định của Nghị quyết 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh và hướng dẫn hàng năm của Sở GD&ĐT tỉnh, đảm bảo theo nguyên tắc thu đủ bù chi.

Nhà trường ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp nước uống, dịch vụ sổ liên lạc điện tử, photo hồ sơ phục vụ thi, kiểm tra để phục vụ học sinh.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Hồ sơ thanh toán tiền mua bình nước uống và cung cấp dịch vụ sổ liên lạc điện tử cho học sinh từ năm 2021 đến tháng 5/2025 chỉ có phiếu thu tiền của đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ là chưa đảm bảo đầy đủ thủ tục theo quy định của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ.

#### **4.4. Các khoản thu từ dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

Trong thời kỳ thanh tra, Trường Tiểu học Xuân Khang 1 không tổ chức dạy thêm, học thêm có thu tiền, do đó không phát sinh nội dung thu, chi, công khai và quyết toán đối với khoản này.

**4.5. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh: Quỹ Đội-Kế hoạch nhỏ; Quỹ Chữ Thập đỏ; Kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.**

- Việc thu, chi Quỹ Đội – Kế hoạch nhỏ thực hiện theo Hướng dẫn số 48-HD/LN ngày 10/9/2019 và Hướng dẫn số 96-HĐ/LN ngày 17/8/2022 của Sở Giáo dục&Đào tạo và Tỉnh đoàn Thanh Hóa; đã lập sổ quỹ tiền mặt để theo dõi việc thu-chi, chốt sổ quỹ cuối năm học.

- Quỹ Chữ Thập đỏ thực hiện thu-chi theo Công văn số 211/CTĐTH-VP ngày 19/8/2019 và Công văn số 286/CTĐTH-VP ngày 22/8/2023 của Hội Chữ Thập đỏ tỉnh; việc thu-chi được ghi chép, theo dõi tiền mặt, chốt quỹ cuối mỗi năm học.

- Kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh: thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nguồn kinh phí được sử dụng để động viên, khuyến khích học sinh thi học sinh giỏi, khi học sinh ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo.

*(Kết quả thu, chi thể hiện tại Phụ lục III kèm theo.)*

#### **Qua kiểm tra cho thấy:**

- Việc Hiệu trưởng trực tiếp ký duyệt chi từ các khoản Quỹ Đội và Quỹ Chữ Thập đỏ là chưa phù hợp với tính chất quản lý riêng của nguồn quỹ tổ chức, đoàn thể theo văn bản hướng dẫn đầu năm học của ngành và địa phương.

- Việc xây dựng mức kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường với mức 50.000 đồng/phụ huynh/năm học là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc công khai kết quả thu, chi chưa đầy đủ.

#### **4.6. Các khoản thu từ vận động xã hội hóa giáo dục**

Trong giai đoạn 2021-2025, căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động nguồn xã hội hóa kèm theo dự toán kinh phí trình phòng Giáo dục và Đào tạo (nay là Phòng Văn hóa) thẩm định, phê duyệt. Sau khi được chấp thuận chủ trương vận động, nhà trường thành lập Tổ tiếp nhận Tài trợ với các thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quản lý nguồn kinh phí tài trợ cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2018 và dự toán đầu năm.

Kết quả vận động: Nhà trường chủ yếu tiếp nhận tài trợ bằng tiền từ phụ huynh học sinh để đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất trường, lớp.

Tổng kinh phí vận động được từ năm học 2021-2022 đến ngày 31/12/2025 là: 508.243.000 đồng. Cụ thể: năm học 2021-2022 vận động được 85.000.000 đồng; năm học 2022-2023 vận động được 129.000.000 đồng; năm học 2023-2024 vận động được 113.393.000 đồng; năm học 2024-2025 vận động: 142.450.000 đồng; năm học 2025-2026 vận động được 38.400.000 đồng. Đến nay, Nhà trường đã sử dụng số tiền 466.088.000 đồng để mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất; số kinh phí còn lại là 42.155.000 đồng.

Kinh phí tài trợ được sử dụng chủ yếu để mua sắm bàn ghế phòng học tin học, bổ sung bàn ghế học sinh, làm nhà để xe, trang trí lớp học, xây dựng thư viện xanh, lắp đặt hệ thống wifi, đường truyền internet, làm bảng biểu, pano sân trường, cổng trường, sửa chữa, thay thế thiết bị điện, lát nền sân trường, trồng cây cảnh. Về cơ bản, nguồn tài trợ được sử dụng đúng mục đích; chứng từ thanh toán có hợp đồng, biên bản nghiệm thu, bàn giao; giá trị tài sản hình thành từ tài trợ đã được theo dõi, ghi tăng tài sản.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Hồ sơ huy động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ vẫn còn tồn tại, thiếu sót: năm học 2022-2023 Nhà trường không ban hành quyết định thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, kế hoạch sử dụng tài trợ; năm học 2024-2025 xây dựng mức vận động đóng góp bình quân 300.000 đồng/phụ huynh là chưa bảo đảm nguyên tắc tự nguyện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; số tiếp nhận tiền tài trợ còn thiếu chữ ký xác nhận của một số phụ huynh tham gia tài trợ.

### **C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

#### **I. KẾT LUẬN**

##### **1. Ưu điểm, kết quả đạt được**

- Giai đoạn 2021-2025, Nhà trường cơ bản thực hiện lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách; ưu tiên chi cho con người, chi chuyên môn, chi phục vụ dạy và học; thực hiện tiết kiệm chi theo quy định; thực hiện chi theo đúng dự toán, chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định; kế toán đã tham mưu mở sổ sách kế toán, tổ chức hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; sổ theo dõi tài sản, tính khấu hao tài sản theo quy định.

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cơ bản được triển khai theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; nguồn tài trợ xã hội hóa

cơ bản được sử dụng đúng mục đích, góp phần cải thiện điều kiện cơ sở vật chất trường lớp, phục vụ việc dạy và học.

- Nhà trường đã thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và tổ chức tự kiểm tra tài chính sau khi kết thúc năm học cơ bản theo đúng quy định.

## **2. Những hạn chế, khuyết điểm.**

- Việc cập nhật, điều chỉnh văn bản chỉ đạo mới của cấp trên vào quy trình, hồ sơ thực hiện còn chậm; Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định của Nhà nước; Hệ thống sổ kế toán, báo cáo tài chính chưa đầy đủ mẫu biểu; chưa hạch toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hằng năm đối với các khoản được phép thu ngoài ngân sách và khoản tài trợ. Việc công khai tài chính đối với các nguồn thu ngoài ngân sách chưa chi tiết; hồ sơ công khai chưa đầy đủ theo quy định.

- Việc quản lý tài sản, đồ dùng, trang thiết bị của Nhà trường còn thiếu chặt chẽ; sổ theo dõi tăng, giảm tài sản chưa chi tiết; một số hồ sơ mua sắm, sửa chữa còn thiếu biên bản bàn giao, biên bản kiểm tra hiện trạng, biên bản giao nhận chi tiết và chứng thư thẩm định giá.

- Nhà trường thanh toán tiền công bảo vệ hàng tháng, các khoản hỗ trợ cán bộ, giáo viên dịp lễ, tết bằng tiền mặt từ nguồn ngân sách cấp là chưa phù hợp yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Hồ sơ thanh toán tiền nước uống, số liên lạc điện tử từ năm 2021 đến năm 2025 không có hóa đơn tài chính của đơn vị cung cấp theo quy định về hóa đơn, chứng từ là không đúng quy định.

- Việc Hiệu trưởng Nhà trường trực tiếp ký duyệt chi Quỹ Đội, Quỹ Chữ thập đỏ là chưa phù hợp với hướng dẫn quản lý các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh.

- Hồ sơ thực hiện huy động tài trợ xã hội hoá một số năm học chưa đồng bộ, đầy đủ: Năm học 2022-2023 Nhà trường không ban hành quyết định thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, kế hoạch sử dụng tài trợ; năm học 2024-2025 xác định mức đóng góp xã hội hóa bình quân là chưa bảo đảm nguyên tắc tự nguyện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng mức ủng hộ kinh phí hoạt động bình quân 50.000 đồng/phụ huynh là không đúng với khoản 3 Điều 10 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.

## **3. Trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm, vi phạm.**

- Trách nhiệm chính đối với các tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trên thuộc Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng (*được giao phụ trách các lĩnh vực được phân công*) Trường Tiểu học Xuân Khang 1 trong thời kỳ thanh tra; Kế toán nhà trường trong công tác tham mưu quản lý tài chính, thực hiện nghiệp vụ tài chính kế toán; các bộ phận, cá nhân trong nhà trường đã tham mưu, đề xuất thực hiện có các nội dung hạn chế, khuyết điểm trên.

- Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trong thời kỳ thanh tra chịu trách nhiệm đối với việc thống nhất quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân, việc tổ chức thu, chi và công khai kinh phí hoạt động của Ban chưa đảm bảo quy định.

## **II. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Trường Tiểu học Xuân Khang 1**

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến khuyết điểm trên và đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời những khuyết điểm đã chỉ ra trong kết luận thanh tra; Xây dựng kế hoạch khắc phục đầy đủ các tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu trong kết luận thanh tra.

- rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, các quy chế quản lý nội bộ, bảo đảm căn cứ đúng văn bản pháp luật hiện hành.

- Thực hiện mở đầy đủ sổ kế toán, hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi phát sinh trong Nhà trường; lập và lưu trữ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hằng năm đối với toàn bộ các nguồn kinh phí theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

- Thực hiện công khai tài chính đầy đủ, chi tiết, đúng biểu mẫu, đúng thời điểm và đúng hình thức theo quy định theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/7/2017 của Bộ Tài chính (đối với nguồn ngân sách) và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với nguồn thu, đóng góp).

- Thực hiện thanh toán qua tài khoản đối với các khoản chi thường xuyên theo quy định; hồ sơ thanh toán với nhà cung cấp dịch vụ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp. Thực hiện quy trình mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Trường hợp sửa chữa, thay thế tài sản, thiết bị phải có biên bản kiểm tra hiện trạng, xác định nhu cầu sửa chữa, biên bản giao nhận, bàn giao và hồ sơ kèm theo đầy đủ.

- Việc quản lý, sử dụng các quỹ Đội-Kế hoạch nhỏ; Quỹ Chũ Thập đồ theo đúng hướng dẫn của các cấp, ngành. Hiệu trưởng nhà trường không trực tiếp làm chủ tài khoản, ký duyệt các Quỹ của Tổ chức Hội, Đoàn thể.

- Thực hiện vận động xã hội hóa, quản lý và sử dụng đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường**

Xây dựng kế hoạch thu, chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT; không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân đối với cha mẹ học sinh; thực hiện công khai, dân chủ, quyết toán kinh phí mỗi năm học đầy đủ tại cuộc họp cha mẹ học sinh theo quy định.

### **3. Đối với UBND xã Như Thanh**

- Chỉ đạo Trường Tiểu học Xuân Khang 1 xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn đối với việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; kịp thời chấn chỉnh, không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu không đúng nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

#### **4. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh**

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND xã Như Thanh yêu cầu Trường Tiểu học Xuân Khang 1 thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh trước ngày 15/5/2026 để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

### **III. THỰC HIỆN VÀ CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA**

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54; công khai Kết luận Thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025: Công khai trước đối tượng thanh tra và công khai trên cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Nội chính TU (để p/h);
- UBKT Tỉnh ủy (để p/h);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để p/h);
- UBND xã Như Thanh (để th/h);
- Trường Tiểu học Xuân Khang 1 (để t/h);
- Phòng NV 4 (để theo dõi);
- Phòng NV 9 (để XLSTT);
- Lưu: VT, ĐTTr.

#### **CHÁNH THANH TRA**

**Vũ Văn Đạt**

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**

(Ban hành kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	Tổng cộng
<b>A</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP</b>						
<b>I</b>	<b>Phần thu</b>	<b>5.775.563.000</b>	<b>4.871.080.000</b>	<b>8.207.025.505</b>	<b>10.538.651.000</b>	<b>14.054.825.000</b>	<b>43.447.144.505</b>
1	KP giao tự chủ	5.389.240.000	4.339.227.000	5.234.780.000	7.030.834.000	5.341.562.000	27.335.643.000
2	KP giao không tự chủ	386.323.000	505.102.000	2.923.632.505	1.127.817.000	8.642.205.000	13.585.079.505
<b>II</b>	<b>Phần chi</b>	<b>4.819.700.000</b>	<b>4.844.329.000</b>	<b>8.122.170.000</b>	<b>8.151.651.000</b>	<b>13.915.890.000</b>	<b>39.853.740.000</b>
<b>III</b>	<b>Dự toán còn lại</b>	<b>955.863.000</b>	<b>26.751.000</b>	<b>84.855.505</b>	<b>2.387.000.000</b>	<b>138.935.000</b>	<b>3.593.404.505</b>
1	KP hủy dự toán	955.863.000	26.751.000	48.613.505	2.387.000.000	71.058.000	3.489.285.505
2	KP chuyển nguồn	0	0	36.242.000	0	67.877.000	67.877.000
<b>B</b>	<b>CÁC KHOẢN THU SỰ NGHIỆP, THEO QUY ĐỊNH</b>						
1	Học phí	0	0	0	0	0	0
2	Trông giữ phương tiện giao thông	0	0	0	0	0	0
3	Dạy thêm, học thêm	0	0	0	0	0	0
4	Phí, lệ phí tuyển sinh đầu cấp (lớp 1)	0	0	0	0	2.500.000	2.500.000
5	Bảo hiểm y tế học sinh	0	118.835.200	174.182.400	91.105.560	107.896.800	492.019.960
<b>C</b>	<b>TRÍCH LẬP CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC QUỸ</b>						
<b>I</b>	<b>Cải cách tiền lương (ngân sách hỗ trợ)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>466.559.000</b>	<b>853.478.000</b>	<b>0</b>	<b>1.320.037.000</b>
<b>II</b>	<b>Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Quỹ phúc lợi</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Quỹ khen thưởng (theo Nghị định 73/2024)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>177.845.000</b>	<b>377.342.000</b>	<b>555.187.000</b>

**PHỤ LỤC II****BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN THU, CHI DỊCH VỤ, PHỤC VỤ HỌC SINH***(Ban hành kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)**Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng
<b>1</b>	<b>Nước uống</b>						
-	Dư đầu kỳ	0	16.680.000	0	0	0	0
-	Thu	16.680.000	0	22.788.000	21.330.000	33.480.000	94.278.000
-	Chi	0	16.680.000	22.788.000	21.330.000	26.980.000	87.778.000
-	Dư cuối kỳ	16.680.000	0	0	0	6.500.000	6.500.000
<b>2</b>	<b>Vệ sinh chung</b>						
-	Dư đầu kỳ	7.000.000	9.080.000	0	20.000	4.250.000	7.000.000
-	Thu	16.680.000	37.980.000	3.420.000	32.130.000	66.960.000	157.170.000
-	Chi	14.600.000	47.060.000	3.400.000	27.900.000	54.960.000	147.920.000
-	Dư cuối kỳ	9.080.000	0	20.000	4.250.000	16.250.000	16.250.000
<b>3</b>	<b>Học phẩm phục vụ thi, kiểm tra</b>						
-	Dư đầu kỳ	5.219.000	4.179.000	11.965.000	11.085.000	11.085.000	5.219.000
-	Thu	7.495.000	11.965.000	11.085.000	11.095.000	22.565.000	
-	Chi	8.535.000	4.179.000	11.965.000	11.095.000	15.445.000	
-	Dư cuối kỳ	4.179.000	11.965.000	11.085.000	11.085.000	18.205.000	18.205.000
<b>4</b>	<b>Sổ liên lạc điện tử</b>						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	0	0	21.100.000	19.750.000	31.000.000	71.850.000
-	Chi	0	0	21.100.000	19.750.000	18.500.000	59.350.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	12.500.000	12.500.000

**PHỤ LỤC III****BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN THU, CHI CỦA TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ***(Ban hành kèm theo Kết luận số /KL-TTTH ngày /4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)**Đvt: đồng*

STT	Nội dung	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Tổng cộng
<b>1</b>	<b>Quỹ Đội</b>						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	10.842.000	12.660.000	10.270.000	9.620.000	7.770.000	51.162.000
-	Chi	10.842.000	12.660.000	10.270.000	9.620.000	0	43.392.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	7.770.000	7.770.000
<b>2</b>	<b>Quỹ Chử Thập đồ</b>						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	4.170.000	4.220.000	3.950.000	3.700.000	3.700.000	19.740.000
-	Chi	4.170.000	4.220.000	3.950.000	3.700.000	0	16.040.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	3.700.000	3.700.000
<b>3</b>	<b>Quỹ Ban đại diện CMHS</b>						
-	Dư đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
-	Thu	19.750.000	20.400.000	19.300.000	18.250.000	12.500.000	90.200.000
-	Chi	19.750.000	20.400.000	19.300.000	18.250.000	0	77.700.000
-	Dư cuối kỳ	0	0	0	0	12.500.000	12.500.000